

Bản án số: 29/2020/HSST

Ngày: 05 - 5 - 2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Trần Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Như Thủy;

2. Ông Ngô Hữu Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thơm - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 05/05/2020 tại Tòa án nhân dân Quận 7 xét xử xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 03 năm 2020, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2020 và thông báo về việc dời ngày xét xử ngày 14 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Trúc K, sinh năm 1991 tại An Giang; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khóm A, phường B, Thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Nguyên làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Cao đài; Con ông Bùi Trúc L (đã chết) và bà Nguyễn Hữu Linh C, sinh năm 1970; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định số 1908/QĐ-UBND ngày 02/11/2019 của Ủy ban nhân dân phường Tân Phong, Quận 7 về việc đưa người nghiện ma túy vào Cơ sở xã hội Thanh thiếu niên 2 nhưng Quyết định 2154/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của Ủy ban nhân dân phường Tân Phong, Quận 7 đã hủy theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 38 ngày 12/12/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2019, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Lê Đăng K1, sinh năm 2000; Địa chỉ: Số D đường E, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Quách Thị B, sinh năm 1978; Địa chỉ: Số T đường Y, Khóm U, Phường I, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Bùi Trúc K không có nơi cư trú ổn định, sinh sống theo các công trình xây dựng mà bị cáo làm thuê. Bị cáo đã từng làm thuê cho công trình xây dựng bên Quận 7.

Khoảng 11 giờ ngày 01/11/2019, bị cáo Bùi Trúc K đi xe bus từ Quận 8 tới đường Nguyễn Thị Thập, Quận 7 thì xuống xe, bị cáo đi bộ lòng vòng tìm tài sản sơ hở để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi tới trước nhà số 5E3 đường 55, khu phố 5, phường Tân Phong, Quận 7 thì phát hiện xe máy hiệu Wave biển số 83F9 – 0586 để trong sân không người trông coi, cửa cổng rào không đóng nên bị cáo lén lút vào lấy trộm chiếc xe trên, đẩy bộ ra đường 65, khu dân cư Tân Quy Đông, Quận 7. K thấy anh Nguyễn Văn Trạch (Là người chạy xe grap) đang ngồi chờ khách thì nói dối là xe bị hư và thuê anh Trạch đẩy phía sau để K ngồi phía trước điều khiển xe máy vừa trộm cắp qua cầu Him Lam với mục đích tìm cách phá khóa để mở xe, bị cáo sẽ trả công 20.000đồng. Anh Trạch không biết xe K nhờ đẩy là do vừa trộm cắp nên đồng ý đẩy giúp. Khi tới dốc cầu Him Lam, thuộc phường Tân Hưng, Quận 7 thì bị tổ tuần tra 363 Công an Quận 7 nghi vấn tiến hành kiểm tra bắt giữ, đưa K về Công an phường Tân Phong làm việc. Anh Lê Đăng K1 phát hiện mất xe nên tới công an phường trình báo.

* Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe máy hiệu Honda Wave màu xám biển số 83F9 - 0586 là tài sản bị chiếm đoạt. Xe này do bà Quách Thị B đứng tên đăng ký xe và cho con ruột là anh Lê Đăng K1 sử dụng làm phương tiện đi lại. Theo Kết luận định giá tài sản số 398/KL - HĐĐGTTTHS ngày 15/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 7, kết luận: 01 (Một) xe máy hiệu Honda Wave biển số: 83F9-0586, số khung: C09043Y047888, số máy: HC09E0047974, đã qua sử dụng, có giá trị là 6.800.000 đồng.

* Về trách nhiệm dân sự: anh Lê Đăng K1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì khác.

Bản cáo trạng số 46/CT-VKSQ7 ngày 18 tháng 03 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Bùi Trúc K về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra và phù hợp với vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo Bùi Trúc K đã có hành vi lén lút, lấy trộm của ông Lê Đăng K1 01 xe gắn máy có giá trị 6.800.000 đồng một cách trái pháp luật. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Bùi Trúc K về tội trộm cắp tài sản. Do bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả cho người bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Bùi Trúc K 01 (Một) năm đến 02 (Hai) năm tù.

- Về dân sự: Ông Lê Đăng K1 đã nhận lại tài sản trộm cắp, không yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

- Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Lê Đăng K1 01 (Một) xe máy hiệu Honda Wave màu xám biển số: 83F9 – 0586 nên đề nghị không xét.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo mức án nhẹ để bị cáo về nuôi con nhỏ đang ở với bà nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Bùi Trúc K đã có hành vi lén lút, bí mật lấy 01 (Một) xe máy hiệu Honda Wave màu xám biển số: 83F9 - 0586 có giá trị 6.800.000 đồng của ông Lê Đăng K1 một cách trái pháp luật. Hành vi này của bị cáo Bùi Trúc K đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo Bùi Trúc K thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả cho người bị hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần cho bị cáo Bùi Trúc K hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Bị cáo Bùi Trúc K có nhân thân chưa bị kết án, đã bị phát hiện về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng do tham lam tư lợi, lười nhác lao động đã cố ý thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân, không những gây mất trật tự trị an xã hội nên cần phải xử lý các bị cáo bằng mức án nghiêm mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về vật chứng vụ án, Cơ quan công an thu giữ: 01 (Một) xe máy hiệu Honda Wave màu xám biển số: 83F9 - 0586 là tài sản bị cáo chiếm đoạt, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0024314 ngày 11/02/2004 thì xe

này do bà Quách Thị B đứng tên đăng ký và cho con trai là anh Lê Đăng K1 sử dụng làm phương tiện đi lại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho ông K1 nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông Lê Đăng K1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì thêm và tại phiên tòa vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo, đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Bùi Trúc K 01 (Một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2019.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Điểm a, c Khoản 1 Điều 23 và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Bùi Trúc K phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Căn cứ Khoản 1 Điều 333, Khoản 1 Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Bị cáo Bùi Trúc K được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết tại địa phương./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đương sự;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- TAND Tp. HCM;
- Lưu: VP, HS (Thom).

Mai Trần Cảnh